

**BẢN CÔNG KHAI TÀI CHÍNH NẤU ĂN**

1.	Tổng số học sinh của trường	378	Học sinh				
2.	Số học sinh cắt cơm		Học sinh				
3.	Số học sinh ăn sáng:	378	Học sinh	Tiền ăn:	7.000	đồng	= 2.646.000
5.	Số học sinh ăn trưa:	378	Học sinh	Tiền ăn:	23.000	đồng	= 8.694.000
6.	Số học sinh ăn tối:	378	Học sinh	Tiền ăn:	23.000	đồng	= 8.694.000
8.	Tiền thu:	20.034.000	đồng		53.000		
9.	Tiền chi lương thực, thực phẩm trong ngày:	20.034.000	đồng				
10.	Tiền thiếu:					0	đồng

**Đơn vị thực hiện :**

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Gạo	Kg	113,4	0	0	
2	Dầu ăn	Lít	15,0	50.000	750.000	
3	Nước mắm	Lít	2,0	13.800	27.600	
4	Mỳ chính	Kg	2,0	55.000	110.000	
5	Bột canh	Kg	2,0	20.000	40.000	
6	Muối trắng	Kg		7.000	-	
7	Nước rửa bát	Lít	6,8	38.000	258.400	
8	Nước lau nhà	Lít	7,2	30.000	216.000	
9	Gas đun bếp	Kg	20,0	36.000	720.000	
10	Bánh rán	Cái	1134,0	3.000	3.402.000	

11	Thịt lợn rang	Kg	50,2	120.000	6.024.000	
12	Thịt xay ( xào khoai tây)	Kg	5,2	120.000	624.000	
13	Khoai tây xào	Kg	48,0	17.000	816.000	
14	Cải thảo(canh)	Kg	20,0	12.000	240.000	
15	Dưa hấu	Kg	28,0	20.000	560.000	
16	Thịt gà chiên	Kg	61,0	80.000	4.880.000	
17	Bột chiên	Kg	1,0	28.000	28.000	
18	Bắp cải xào	Kg	38,0	12.000	456.000	
19	Cải ngọt (canh)	Kg	25,0	12.000	300.000	
20	Dưa hấu	Kg	27,1	20.000	542.000	
21	Tỏi	Kg		40.000	-	
22	Hành lá	Kg	1,0	40.000	40.000	
					<b>20.034.000</b>	

**BỘ PHẬN NHÀ BẾP**



**Lò Thị Hương**

**THANH TRA NHÂN DÂN**



**Hoàng Thái Bình**

**KẾ TOÁN**



**Nguyễn Văn Mươi**

**ĐẠI DIỆN NHÀ TRƯỜNG**



**Lưu Văn Khải**

**KẾ TOÁN CÔNG TY**



**Đỗ Thị Thanh Huyền**



**Dương Anh Tuấn**